

Bà Co giúp bà Lo chơi hội dùm, cụ thể: Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu khai hội ngày 02/10/2014, có 18 phần, do bà Phúc làm chủ hội, bà Co tham gia 01 phần, bà Co bỏ 200.000 đồng và được hót hội lần đầu tiên. Bà Co đã giao tiền hội cho bà Lo 13.200.000 đồng. Nhưng bà Lo không đóng tiền hội chết nên chủ hội yêu cầu bà Co phải đóng hội chết thay bà Lo, với tổng số tiền là 17.000.000 đồng.

Dây hội mẫn vào ngày 02/3/2016. Bà Co nhiều lần yêu cầu bà Lo trả tiền. Bà Lo hứa hẹn nhưng không trả. Ngày 27/2/2017, bà Co khởi kiện yêu cầu bà Lo trả tổng Co số tiền là 17.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 1.125%/tháng, tạm tính kể từ ngày 02/4/2016 đến 02/02/2017 là 10 tháng, số tiền lãi là 1.912.500 đồng. Vậy bà Co yêu cầu bà Lo phải trả tổng Co số tiền là 18.912.500 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi với số tiền 17.000.000 đồng, lãi suất 1.125%/tháng đến khi giải quyết xong vụ án.

Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Co rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 17.000.000 đồng.

Về chứng cứ, bà Co cho rằng nội dung trong giấy theo dõi tiền vay Bút lục số 89 của TAND tỉnh Đồng Tháp: “13200 mượn chị Co chơi một chưng huội mượn Phúc 1 chưng 1 triệu Lo. 10 11 12 13 14 15 16 17 18” là chữ viết và chữ ký của bà Lo. Nếu bà Lo không thừa nhận và không yêu cầu giám định thì bà Co cũng không yêu cầu giám định.

Bà Co yêu cầu bà Lo trả bà 17.000.000 đồng. Ngoài ra bà Co không có yêu cầu nào khác. Đối với chủ hội, bà Co đã đóng tiền hội chết xong, không yêu cầu gì đối với chủ hội trong vụ án này.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Nguyen Thi Lo trình bày:** bà Lo không biết về dây hội 1.000.000 đồng/tháng và cũng không nhờ bà Co chơi hội dùm. Đối với chủ hội, bà Lo không biết về dây hội này nên không yêu cầu gì đối với chủ dây hội 1.000.000 đồng/tháng mà bà Co đã tham gia.

Về chứng cứ, bà Lo không thừa nhận chữ ký trong biên nhận ghi hội Bút lục số 2a của TAND huyện Cao Lãnh là của bà Lo. Nên bà Lo không đồng ý yêu cầu của bà Co. Nếu bà Co chứng minh được chữ viết và chữ ký là của bà Lo thì bà Lo đồng ý trả 17.000.000 đồng cho bà Co. Bà Lo cho rằng bà Co khởi kiện mình thì phải có tài liệu, chứng cứ rõ ràng nên bà Lo không yêu cầu giám định biên nhận bà Co cung cấp. Ngoài ra, bà Lo không có yêu cầu gì thêm.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Co,** đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì bà Lo đã thừa nhận có nhờ bà Co chơi hội dùm dây hội 1.000.000 đồng/tháng, điều này được ghi nhận tại bản án sơ thẩm số 22/2016/DS-ST, ngày 02/6/2016 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và bản án phúc thẩm số 273/2016/DS-PT ngày 21/10/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh đó, bà Lo cũng thừa nhận có ký vào biên nhận ghi hội Bút lục số 2a của TAND huyện Cao Lãnh. Do đó, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Co cho rằng đủ căn cứ buộc bà Lo phải trả bà Co số tiền 17.000.000 đồng. Đối với yêu cầu rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 17.000.000 đồng của bà Co là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, kính mong Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát** không có ý kiến, kiến nghị gì về tố tụng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; việc rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 17.000.000 đồng của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi.

****Các tài liệu, chứng cứ các bên đương sự cung cấp:***

- Nguyên đơn Tran Thi C cung cấp tài liệu, chứng cứ:
 - + 01 biên nhận hốt hội ghi ngày 04/10/2015 âl (bản chính)
 - + 01 biên nhận ghi hội Bút lục số 2a của TAND huyện Cao Lãnh (bản chính)
 - + 01 giấy theo dõi tiền vay Bút lục số 89 của TAND tỉnh Đồng Tháp (bản chính)
- Bị đơn Nguyen Thi Lo không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

**** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất:*** các bên thống nhất về chứng cứ; không yêu cầu giám định đối với chứng cứ nêu trên; các bên thống nhất không yêu cầu đối với chủ dây hội 1.000.000 đồng/tháng mà bà Co trình bày đã chơi dùm bà Lo.

**** Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất:***

- Bà Co cho rằng bà Lo nhờ mình chơi dùm dây hội 1.000.000 đồng/tháng nhưng phía bà Lo không thừa nhận;
- Chữ ký và chữ viết có nội dung: “13200 mượn chị Co chơi một chung huội mượn Phúc 1 chung 1 triệu Lo. 10 11 12 13 14 15 16 17 18” trong giấy theo dõi tiền vay Bút lục số 89 của TAND tỉnh Đồng Tháp bà Co cho rằng là của bà Lo, nhưng bà Lo chỉ thừa nhận một phần;
- Bà Co yêu cầu bà Lo trả mình số tiền 17.000.000 đồng nhưng bà Lo không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu của bà Co yêu cầu bà Lo trả tổng Co số tiền là 17.000.000 đồng mà bà Co đóng hội chết cho bà Lo. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Địa chỉ của bị đơn Nguyen Thi Lo tại ấp ấp b, xã c, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: tranh chấp giữa các đương sự về vấn đề đòi lại tài sản là 17.000.000 đồng bà Co cho rằng thuộc sở hữu của mình. Đây thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: bà Co trình bày giúp bà Lo chơi hội dùm, cụ thể: Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu khai hội ngày

02/10/2014, có 18 phần, bà Lo tham gia 01 phần và hốt lần đầu. Khi hốt hội, bà Co giao tiền cho bà Lo đầy đủ. Nhưng bà Lo không đóng tiền hội chết nên chủ hội yêu cầu bà Co phải đóng hội chết thay bà Lo, với tổng số tiền là 17.000.000 đồng. Dây hội mãn vào ngày 02/3/2016. Bà Co nhiều lần yêu cầu bà Lo trả tiền. Bà Lo hứa hẹn nhưng không trả. Nên bà Co khởi kiện ra Tòa án huyện Cao Lãnh yêu cầu bà Lo phải trả tổng Co số tiền là 17.000.000 đồng. Bà Lo phủ nhận phần trình bày của bà Co, bà Lo cho rằng mình không nhờ bà Co chơi dùm dây hội 1.000.000 đồng. Nhưng tại bản án sơ thẩm số 22/2016/DS-ST, ngày 02/6/2016 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và bản án phúc thẩm số 273/2016/DS-PT ngày 21/10/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; bà Lo trình bày: *“Đối với dây hội 1.000.000 đồng, bà Lo không có tham gia mà nhờ bà Co chơi hội giùm. Bà Lo nhận tiền từ bà Co 13.200.000 đồng, ngày tháng cụ thể bà Lo không nhớ. Mỗi tháng bà Lo đóng cho bà Co 1.000.000 đồng tiền hội chết, số tiền bà còn thiếu là 170.000 đồng, việc bà đóng tiền hội hàng tháng cho bà Co không có làm biên nhận.”* Lời khai của bà Lo trong các bản án phù hợp với những gì bà Co đã trình bày.

[5] Bên cạnh đó, bà Co để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh thu thập giấy theo dõi tiền vay Bút lục số 89 của TAND tỉnh Đồng Tháp, trong đó, nội dung liên quan đến vụ án này có nội dung: *“13200 mượn chị Co chơi một chưng huội mượn Phúc 1 chưng 1 triệu Lo. 10 11 12 13 14 15 16 17 18”*. Bà Co cho rằng nội dung do bà Lo viết. Tại phiên tòa, bà Lo phủ nhận một phần trình bày của bà Co. Bà Lo cho rằng mình chỉ viết nội dung: *“13200 1 triệu Lo”*.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, việc bà Lo nhờ bà Co chơi dùm dây hội 1.000.000 đồng/tháng và bà Lo có nhận của bà Co số tiền 13.200.000 đồng là sự thật.

[7] Bà Co thừa nhận chỉ hốt hội và giao cho bà Lo số tiền 13.200.000 đồng. Nhưng quá trình bà Co đóng hội chết và hoa hồng cho đầu thảo dùm cho bà Lo hết tổng số tiền 17.000.000 đồng. Phần trình bày của bà Co hợp với các nguyên tắc về việc tham gia hội được quy định tại Điều 28, Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 về Họ, hội, biểu, phường. Vậy việc bà Co yêu cầu bà Lo trả tổng số tiền là 17.000.000 đồng là có căn cứ.

[8] Đối với chủ dây hội 1.000.000 đồng/tháng mà bà Co trình bày đã chơi dùm bà Lo, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Tại phiên tòa, bà Co rút yêu cầu đối với việc tính lãi đối với số tiền 17.000.000 đồng, xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 155, Điều 166 Bộ Luật dân sự; Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi số tiền 17.000.000 đồng của nguyên đơn đối với bị đơn.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tran Thi C. Bà Nguyen Thi Lo phải trả cho bà Co tổng số tiền là 17.000.000 đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyen Thi Lo phải chịu 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Co.

+ Bà Tran Thi C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 475.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 05463 ngày 09/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Minh Tú